

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST

Ngày: 06-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Công Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 05/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 25/7/2024 đối với:

* Bị cáo: **Lê Đức T**, sinh ngày: 20/9/1985, tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Lê Ngọc S, sinh năm 1950, trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh và con bà Nguyễn Thị T (Đã mất).

Tiền án: Có 06 tiền án

- Bản án HSST số 17/2007/HSST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, xử y án sơ thẩm tại bản án số 77/2007/HSPT ngày 27/11/2007. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2008 và án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, bồi thường dân sự ngày 10/6/2008, chưa được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 62A/2009/HSST, ngày 20/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2008, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2011, chưa thi hành phần bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích.

- Bản án HSST số 92/2015/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy

định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/5/2016 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/3/2016, chưa được xóa án tích.

- Bản án HSST số 02/2017/HSST ngày 19/01/2017, của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2018 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/01/2017, chưa được xóa án tích.

- Bản án HSST số 30/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”, theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2020 và án phí hình sự sơ thẩm ngày 8/8/2018, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 31/2021/HSST ngày 25/05/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2023 và án phí hình sự sơ thẩm tháng 7/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2005, UBND tỉnh Hà Tĩnh đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng theo Quyết định số 860-QĐ/UB-NC. Chấp hành xong ngày 17/04/2007; Ngày 12/5/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên ra quyết định khởi tố bị can số 30 về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/8/2009 Công an huyện Cẩm Xuyên ra quyết định số 02 đình chỉ điều tra bị can.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 17/4/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Trung T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Trung T, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Xuân V, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông Lê Ngọc S, sinh năm 1950; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 15, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

* *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: Ông Hoàng Trọng D và ông Nguyễn Văn T - Cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/4/2024, Lê Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu RS, biển kiểm soát 38N6-04... đi lên địa bàn xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh tìm sơ hở của nhà dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực gần cổng chào xã Cẩm Trung, T thấy nhà anh Nguyễn Xuân T, thôn Trung Tiến, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh cửa nhà không đóng, không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào trong nhà trộm cắp tài sản. T dừng xe ngoài cổng rồi đi bộ vào phía trong nhà, khi vào khu vực phòng bếp T thấy 01 chiếc ví da màu đen để trên kệ bếp, T lục trong ví lấy số tiền 300.000đồng rồi để ví lại tại vị trí cũ. Sau đó vào phòng ngủ lấy 01 chiếc ví da để trên kết sắt lục trong ví lấy số tiền 1.300.000 đồng bỏ rồi để ví lại chỗ cũ. Tiếp đó, T lấy 02 chiếc điện thoại di động đặt cạnh nhau đang sạc pin trên giá gương gắn tường, gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13, màu đen, gắn số sim 0941.083.... và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9, màu xanh, gắn số sim 0904.773...., các tài sản T bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng chào xã Cẩm T, T dừng xe bên đường, tháo sim của 02 chiếc điện thoại nói trên rồi vứt sim bên đường. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng điện thoại “Xuân Vỹ” tại tổ dân phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên do anh Đặng Xuân V làm chủ, đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9 bẻ khóa với giá 200.000đồng. Sau đó bán chiếc điện thoại này trừ tiền công bẻ khóa được 500.000 đồng”. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/04/2024, T đưa chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY A13 thuê anh Vỹ mở khóa màn hình với tiền công 250.000 đồng rồi đưa về sử dụng. Toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp và bán 01 chiếc điện thoại, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 15/4/2024, nhận thức được hành vi sai phạm của mình nên Lê Đức T đã đến Công an huyện Cẩm Xuyên đầu thú, giao nộp các đồ vật có liên quan. Tài sản Lê Đức T chiếm đoạt là anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Minh T, trú tại thôn Trung Tiến, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐG ngày 16/04/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13, màu đen, số IMEI1: 352303781413960, số IMEI2: 358889661413967 đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 2.350.000 đồng; thẻ sim số 0941.083.... có trị giá: 25.000 đồng, tổng giá trị là: 2.375.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9, màu xanh, số IMEI1: 867406047855706, số IMEI2: 867406049835706 đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 1.690.000 đồng; thẻ sim số 0904.773.... có trị giá: 25.000 đồng, tổng giá trị là: 1.715.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Lê Đức T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Minh T là 5.690.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, biển kiểm soát 38N6-04... do Lê Đức T sử dụng làm phương tiện phạm tội có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 047473, mang tên Nguyễn Văn H, do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06/02/2009. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên đã được anh Hùng bán cho ông Lê Ngọc S (Bố đẻ của T). Vì vậy, xác định chiếc xe là của ông Lê Ngọc S.

*** Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ, xử lý:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13, đã qua sử dụng, thu của Lê Đức T. Đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân T.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9, đã qua sử dụng, thu của Đặng Xuân V. Đã trả lại cho chị Lê Thị Minh T.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 38N6-04..., nhãn hiệu RS, màu đen-đỏ, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 047473 mang tên Nguyễn Văn H, thu của Lê Đức T. Đã trả lại cho ông Lê Ngọc S.

Đối với sim số 0941.083.... và sim số 0904.773.... gắn trong 02 chiếc điện thoại Lê Đức T chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt T đã tháo sim vứt tại khu vực cổng chào xã Cẩm T, huyện Cẩm X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, Lê Đức T tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Xuân T 300.000 đồng T đã lấy trộm và 50.000 đồng để anh Thắng làm lại thẻ sim; bồi thường cho chị Lê Thị Minh T 1.300.000 đồng T đã lấy trộm và 50.000 đồng để chị Thu làm lại thẻ sim. Nay anh Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Minh T không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Lê Đức T đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Xuân V 500.000 đồng, là số tiền mà T đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9. Nay anh V không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSCX ngày 04/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Lê Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, tiết đầu Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức T mức án từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/4/2024.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Bị cáo Lê Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 14/4/2024, tại nhà ở của gia đình anh

Nguyễn Xuân T và chị Lê Thị Minh T, thuộc địa phận thôn Trung Tiến, xã Cẩm T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lê Đức T đã lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A13, màu đen, bên trong gắn số sim 0941.083....; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI REDMI Note 9, màu xanh, bên trong gắn số sim 0904.773.... và số tiền 1.600.000 đồng, có tổng trị giá là 5.690.000 đồng.

Hành vi trên của Lê Đức T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; Lê Đức T đang có 06 tiền án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó: Bản án số 31/2021/HSST ngày 25/05/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Lê Đức T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội đầu thú, theo quy định tại Điểm b, tiết đầu Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản rồi lén lút chiếm đoạt với tổng số tiền 5.690.000 đồng. Mặt khác, bị cáo đang có 06 tiền án đều về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét,

[6] *Về xử lý vật chứng*: Các vật chứng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên miễn xét.

[7] Ông Lê Ngọc S là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, biển kiểm soát 38N6-04... do Lê Đức T làm phương tiện trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra xác định việc T sử dụng chiếc xe mô tô vào thời điểm nêu trên ông Sơn không biết, nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Đặng Xuân V, người đã mua chiếc điện thoại do Lê Đức T phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định khi mua Vỹ không biết được tài sản trên là do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm b, tiết đầu Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T **36 (Ba sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 15/4/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

